TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 206/2019/QĐST-HNGĐ	*A, ngày 30 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 370/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Bà Lê Thị Hồng S; ĐKTT: Số số X đường Y, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số A đường B, Cụm C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và ông Bùi Đình Q; ĐKTT: Số số X đường Y, phường L, quận L, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số A đường B, Cụm C, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng S và ông Bùi Đình Q kết hôn với nhau do tự nguyện, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường L, quận L, thành phố Hải Phòng vào ngày 26 tháng 3 năm 1999. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng, không có khả năng khắc phục. Hiện tại bà Lê Thị Hồng S và ông Bùi Đình Q đã sống ly thân và đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng được ly hôn. Vì vậy, việc bà Lê Thị Hồng S và ông Bùi Đình Q thuận tình ly hôn là có căn cứ, được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Lê Thị Hồng S và ông Bùi Đình Q có 02 con chung Bùi Thu P - sinh ngày 17 tháng 7 năm 2002 và Bùi Duy Đ - sinh ngày 01 tháng 4 năm 2008. Ly hôn, bà Lê Thị Hồng S và ông Bùi Đình Q thỏa thuận, bà Lê Thị Hồng S trực tiếp nuôi con chung Bùi Thu P, ông Bùi Đình Q nuôi con chung Bùi Duy Đ; việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Bà Lê Thị Hồng S và ông Bùi Đình Q không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Hồng S và ông Bùi Đình Q thỏa thuận bà Lê Thị Hồng S chịu cả lệ phí việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xét thấy, quan điểm của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật là có căn cứ chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Hồng S và ông Bùi Đình Q.

- Về con chung: Bà Lê Thị Hồng S trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thu P - sinh ngày 17 tháng 7 năm 2002, ông Bùi Đình Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Duy Đ - sinh ngày 01 tháng 4 năm 2008; việc cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự tự thỏa thuận, Tòa án không xem xét, giải quyết.

Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Hồng S nộp cả 300.000đ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước, bà Lê Thị Hồng S đã nộp 300.000đ tạm ứng lệ phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0004493 ngày 11 tháng 10 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện A;
- UBND phường L, quận L, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch